

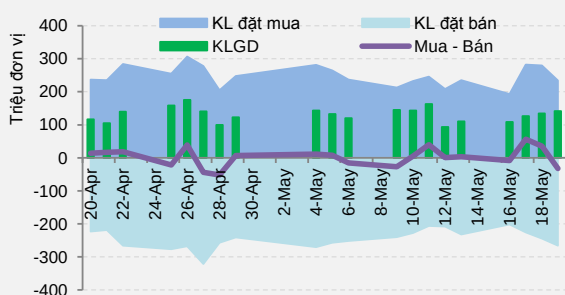
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/5/2016

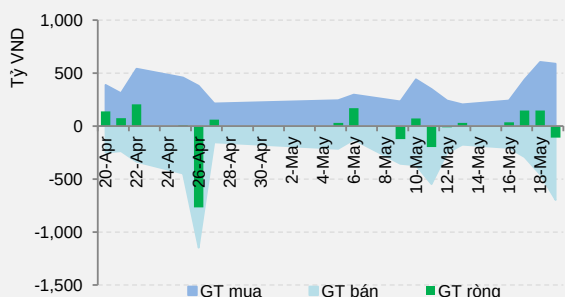
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	619.20	81.81
% Thay đổi	↓ -0.52%	↓ -0.46%
KLGD (CP)	141,365,408	47,330,502
GTGD (tỷ đồng)	2,472.27	544.19
Tổng cung (CP)	266,360,810	74,933,200
Tổng cầu (CP)	234,251,240	69,855,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,282,113	2,810,747
KL mua (CP)	11,011,970	951,300
GTmua (tỷ đồng)	589.61	18.64
GT bán (tỷ đồng)	699.01	39.39
GT ròng (tỷ đồng)	(109.40)	(20.75)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.06%	10.7	1.9	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.21%	11.8	1.8	12.8%
Dầu khí	↓ -3.06%	7.0	0.8	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.21%	13.9	3.6	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.41%	21.4	2.3	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	13.9	5.3	29.6%
Ngân hàng	↓ -1.23%	15.0	1.8	7.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.27%	11.4	1.9	13.0%
Tài chính	↓ -0.14%	18.5	2.6	22.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.71%	13.5	2.4	4.8%
VN - Index	↓ -0.52%	14.1	3.0	82.4%
HNX - Index	↓ -0.46%	11.0	1.8	17.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhóm cổ phiếu trụ suy yếu khiến thị trường có phiên giảm điểm thứ 2 liên tiếp. Những thông tin vĩ mô như khả năng Fed tăng lãi suất trong tháng 6 hay giá dầu giảm cũng tác động phần nào lên tâm lý nhà đầu tư. Trong bối cảnh thiếu thông tin hỗ trợ khả năng VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh trong phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục điều chỉnh trong phiên hôm nay, chốt phiên ở 619,2 điểm, giảm 3,25 điểm. Khối lượng khớp lệnh nhích nhẹ so với phiên trước, đạt trên 114 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.483 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt giảm giá: GAS (-500), PVD (-900), PXS (-100).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng phân hóa: MBB (+300), EIB (+100), VCB (-900), BID (-400), CTG (-200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch thiếu tích cực với 8 mã tăng, 16 mã giảm và 6 mã đứng giá: GMD (+1.100), HSG (+400), MSN (-1.500), CII (-400), VIC và VNM đứng giá.

HNX-Index:

HNX-Index cũng có phiên giao dịch ảm đạm, chốt phiên ở 81,81 điểm, giảm 0,39 điểm. Khối lượng khớp lệnh tiếp tục giảm mạnh hơn 18,5% so với phiên trước, chỉ đạt trên 38 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 544 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí suy yếu: PGS (-300), PVB (-200), PVC (-600), PXS (-600).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 cũng giao dịch lình xình với 8 mã tăng, 15 mã giảm và 7 mã đứng giá: ACB (+100), BVS (+300), LAS (+200), NTP (-1.000), SHB (-200), VND (-200).

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 109 tỷ đồng. Tuy nhiên nếu không tính giao dịch bán thỏa thuận 2,74 triệu đơn vị VIC trị giá hơn 152,5 tỷ đồng thì khối ngoại vẫn mua ròng hơn 43 tỷ đồng. MBB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 3,2 triệu đơn vị. PVD, EIB và GAS cũng đc mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại. KSA dẫn đầu về khối lượng bán ròng khớp lệnh với trên 533 nghìn đơn vị. STB, DIG và HPG bị bán ròng nhẹ.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/5/2016

Trên HNX, khối ngoại bán ròng trở lại hơn 20,7 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 691 nghìn đơn vị. HUT, NDN và PVX cũng bị bán ròng nhẹ. Chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu mua ròng BVS với khối lượng đạt trên 190 nghìn đơn vị.

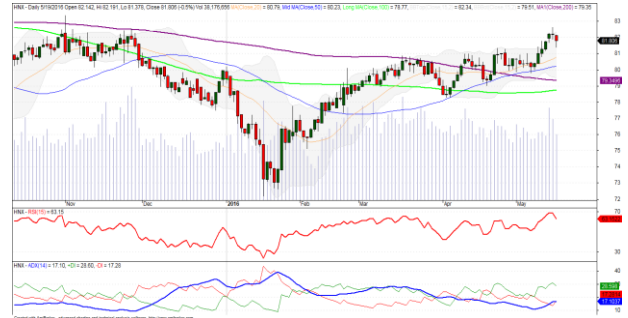
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tiếp tục điều chỉnh giảm sau khi chạm vào dải bollinger trên. Thanh khoản tăng nhẹ so với 4-5 phiên trở lại đây. RSI hiện vẫn nằm trong vùng overbought, MACD nằm trên đường signal 0 tuy nhiên đang cho tín hiệu suy yếu nhẹ. Vùng hỗ trợ tiếp tục đặt ở 605-610 điểm. Vùng kháng cự 625-630 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số điều chỉnh giảm điểm khi xuất hiện áp lực chốt lời tại nhóm cổ phiếu trụ. RSI đã cắt lên phía trên đường 70, MACD tiếp tục cho tín hiệu đi lên. Xu hướng tăng nhiều khả năng được giữ vững. Ngưỡng hỗ trợ 81 điểm. Ngưỡng kháng cự 82,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm mạnh	Giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,85-33,95 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm tương ứng 150.000 và 130.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước.
Tỷ giá trung tâm tăng mạnh	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 19/5 là 21,911 VNĐ/USD, tăng mạnh tới 21 đồng so với ngày 18/05.
Việt Nam tiếp tục có xếp hạng “BB-”	Theo đó, Fitch Ratings vừa xác nhận xếp hạng nhà phát hành (IDR) nội và ngoại tệ dài hạn của Việt Nam ở mức “BB-” với triển vọng “ổn định”

TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ ổn định nhờ cổ phiếu ngân hàng	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 3,36 điểm xuống 17.526,62 điểm, trong khi đó, chỉ số S&P 500 tăng 0,42 điểm lên 2.047,63 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 23,39 điểm lên 4.739,12 điểm.
USD lên cao nhất 3 tuần	USD tăng giá sau khi biên bản họp tháng 4 của Fed cho thấy Ngân hàng trung ương Mỹ có thể nâng lãi suất ngay trong tháng 6 tới. Theo đó, USD lên cao nhất hơn 3 tuần so với euro và vượt mốc 110 yên lần đầu tiên trong gần 3 tuần qua.
Giá dầu quay đầu giảm do USD mạnh lên	Theo đó, giá dầu WTI giảm 12 cent, tương ứng 0,2%, xuống 48,19 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 35 cent, tương đương 0,7%, xuống 48,93 USD/thùng.
Giá vàng giảm mạnh	Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex giảm 0,2% xuống 1.274,4 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 1,28% xuống 1.263,2 USD/ounce.

**TIN DOANH NGHIỆP****SHA: Lãi ròng quý 1 gần 8 tỷ đồng**

Cụ thể, doanh thu thuần trong quý 1/2016 của SHA đạt hơn 128 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế tăng 154%, đạt gần 8 tỷ đồng.

HJS: Kế hoạch lãi ròng 35 tỷ đồng

Năm 2016, HJS đặt mục tiêu đạt doanh thu 158.2 tỷ đồng, giảm nhẹ 6% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 35 tỷ đồng, tăng trưởng 9%

DZM: Kế hoạch 2016 có lãi tới 22 tỷ đồng

ĐHĐCĐ thường niên của CTCP Chế tạo máy Dژی An đã thông qua kế hoạch 2016 với doanh thu 262 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế gần 22 tỷ đồng.

ACC: trả cổ tức năm 2015 bằng tiền tỷ lệ 25%

Theo đó, ngày 22/6/2016, Công ty cổ phần Bê tông Becamex sẽ thực hiện trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, với tỷ lệ 25%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 2.500 đồng).

BHS dự kiến phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu

BHS vừa thông báo phát hành riêng lẻ 500 tỷ đồng trái phiếu, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, kỳ hạn 5 năm, trả lãi 6 tháng/lần. Mục đích sử dụng vốn nhằm tái cơ cấu các khoản nợ và bổ sung vốn phát triển vùng nguyên liệu.

DNP dự kiến phát hành 100 tỷ đồng trái phiếu

Theo đó, HĐQT của DNP đã thông qua phương án phát hành trái phiếu với giá trị phát hành là 100 tỷ đồng để cơ cấu các khoản nợ của công ty.

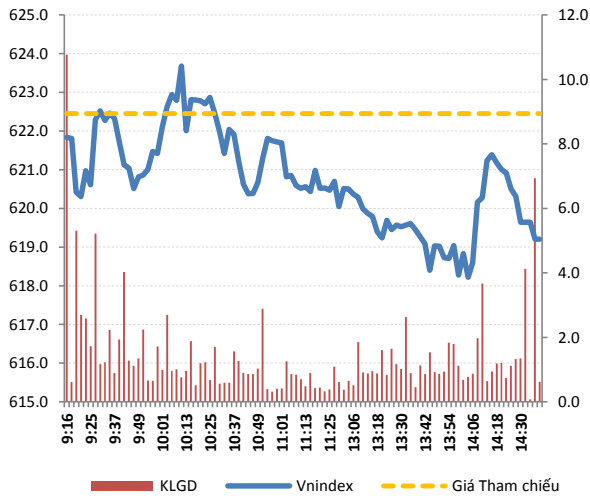
CTC: SCIC đã thoái hết 17,64% vốn

Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đã bán toàn bộ hơn 1,55 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 17,64% vốn tại CTCP Gia Lai CTC như đã đăng ký bán trước đó.

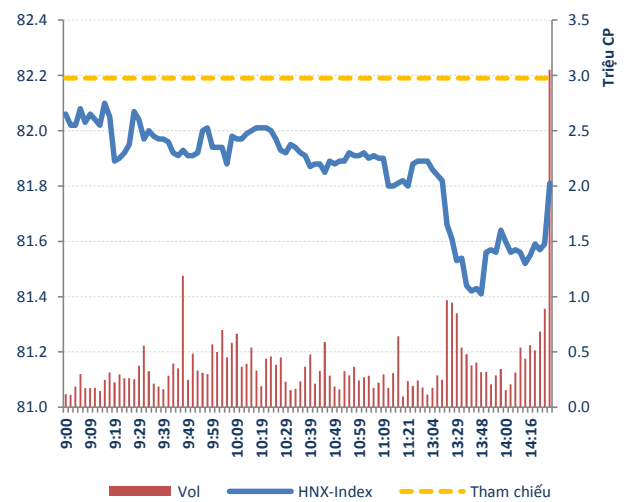


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

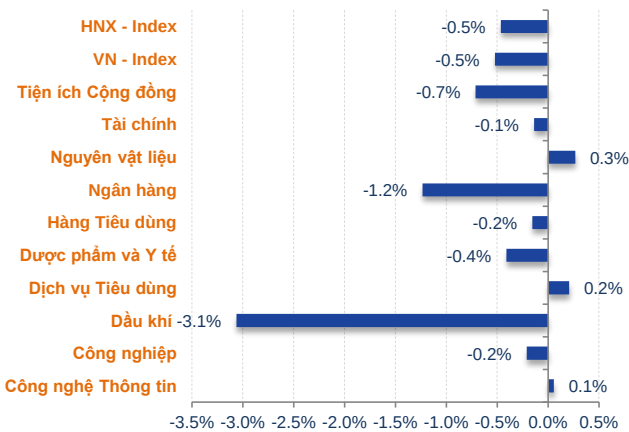
KLGD và VN-Index trong phiên



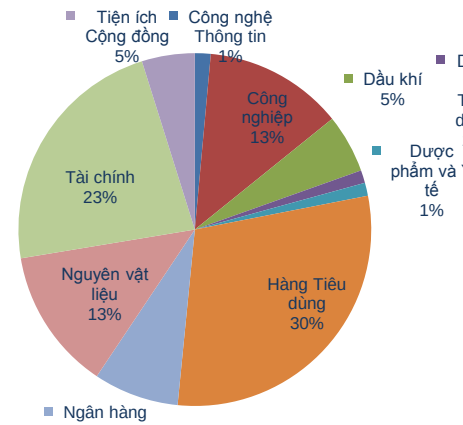
KLGD và HNX-Index trong phiên



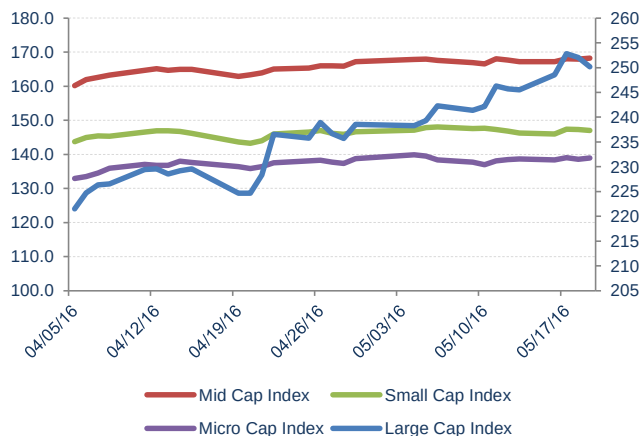
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



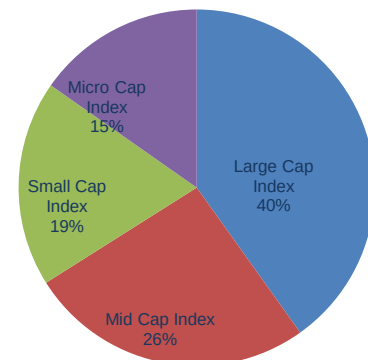
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	3,247,340	VIC	2,642,553
2	PVD	771,370	KSA	533,670
3	EIB	283,000	ITA	371,150
4	GAS	269,140	STB	363,740
5	NT2	179,250	DIG	354,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	190,100	PVS	691,824
2	PLC	72,150	HUT	453,900
3	VGS	50,600	NDN	315,500
4	VND	40,000	TIG	282,600
5	S99	30,000	PVX	223,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HHS	8.4	8.4	→ 0.00%	12,296,919
HAG	8.4	8.3	↓ -1.19%	11,335,110
TSC	8.4	8.3	↓ -1.19%	9,148,330
CIG	1.8	1.9	↑ 5.56%	6,857,650
HNG	8.3	8.4	↑ 1.20%	6,423,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.5	↓ -2.99%	11,987,738
PVS	18.5	17.9	↓ -3.24%	3,276,629
TVC	16.1	15.4	↓ -4.35%	2,338,600
TIG	8.5	8.4	↓ -1.18%	1,932,780
PVX	2.5	2.5	→ 0.00%	1,626,903

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
BTT	34.6	37.0	2.4	↑ 6.94%
HOT	23.3	24.9	1.6	↑ 6.87%
TIX	26.3	28.1	1.8	↑ 6.84%
VHC	29.2	31.2	2.0	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	9.8	11.0	1.2	↑ 12.24%
L14	70.0	77.0	7.0	↑ 10.00%
NFC	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
CAN	27.5	30.2	2.7	↑ 9.82%
TPP	25.0	27.4	2.4	↑ 9.60%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTA	4.6	4.3	-0.3	↓ -6.52%
RIC	9.2	8.6	-0.6	↓ -6.52%
TCO	11.0	10.3	-0.7	↓ -6.36%
HVX	5.2	4.9	-0.3	↓ -5.77%
KPF	9.3	8.8	-0.5	↓ -5.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALT	14.4	13.0	-1.4	↓ -9.72%
CKV	17.6	15.9	-1.7	↓ -9.66%
KDM	13.5	12.2	-1.3	↓ -9.63%
SCI	9.5	8.6	-0.9	↓ -9.47%
TSB	9.9	9.0	-0.9	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	12,296,919	17.0%	1,851	4.5	0.7
HAG	11,335,110	2.1%	440	18.9	0.4
TSC	9,148,330	6.2%	771	10.8	0.7
CIG	6,857,650	-65.6%	(1,660)	-	1.1
HNG	6,423,120	8.4%	1,281	6.6	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,987,738	7.9%	930	7.0	0.5
PVS	3,276,629	12.5%	3,236	5.5	0.8
TVC	2,338,600	4.2%	546	28.2	1.5
TIG	1,932,780	13.7%	1,747	4.8	0.7
PVX	1,626,903	1.6%	118	21.1	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTT	↑ 14.3%	-249.3%	(4,221)	-	-
BTT	↑ 6.9%	13.1%	3,510	10.5	1.4
HOT	↑ 6.9%	7.5%	1,024	24.3	1.9
TIX	↑ 6.8%	16.1%	3,903	7.2	1.2
VHC	↑ 6.8%	15.5%	3,473	9.0	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 12.2%	9.2%	1,424	7.7	0.7
L14	↑ 10.0%	32.4%	6,023	12.8	3.8
NFC	↑ 10.0%	7.5%	1,422	15.5	1.1
CAN	↑ 9.8%	11.7%	2,730	11.1	1.2
TPP	↑ 9.6%	18.9%	2,885	9.5	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	3,247,340	12.0%	1,818	8.6	1.1
PVD	771,370	9.3%	3,503	8.2	0.8
EIB	283,000	-2.3%	(267)	-	1.1
GAS	269,140	16.9%	3,832	15.0	2.6
NT2	179,250	20.6%	3,359	8.9	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	190,100	6.9%	1,368	9.7	0.6
PLC	72,150	24.8%	3,819	8.1	2.1
VGS	50,600	13.1%	1,925	5.5	0.7
VND	40,000	8.9%	1,098	10.6	0.9
S99	30,000	5.4%	654	8.4	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	174,020	39.7%	6,977	20.8	7.7
VCB	128,187	13.2%	2,258	21.3	2.7
GAS	110,018	16.9%	3,832	15.0	2.6
VIC	103,782	3.8%	723	74.0	4.0
CTG	65,904	11.4%	1,711	10.3	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,388	8.3%	1,183	16.4	1.3
PVS	7,996	12.5%	3,236	5.5	0.8
PHP	6,735	9.8%	1,274	16.2	1.8
SHB	6,163	7.9%	930	7.0	0.5
PVI	5,540	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	2.33	16.9%	3,832	15.0	2.6
HAX	2.20	37.7%	4,413	5.5	1.8
PVD	2.17	9.3%	3,503	8.2	0.8
JVC	2.06	-51.6%	(6,406)	-	0.4
BVH	2.02	8.8%	1,687	36.5	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	3.99	20.7%	3,344	3.2	1.0
HHG	3.58	17.4%	1,801	4.1	0.6
SDC	3.39	12.9%	2,736	5.7	0.7
NDF	2.92	0.1%	18	199.0	0.3
PVC	2.86	5.8%	1,367	10.2	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
